

**Xu thế chuyển đổi mô hình tăng trưởng
và kinh tế tại một số quốc gia và khu
vực trọng điểm**

Thực tiễn, lý luận và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Vũ Minh Long

Nội dung

- Phần 1: Tổng hợp một số mô hình phát triển
- Phần 2: Xu thế thay đổi chính sách trong thời điểm hiện nay
- Phần 3: Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Tổng hợp một số mô hình phát triển

Tổng hợp một số mô hình phát triển

- Mỹ, Anh và các quốc gia Anglo-Saxon
- Các quốc gia châu Âu
 - Đức
 - Bắc Âu
 - Nam Âu
- Mỹ Latin
- HPAEs
- Trung Quốc

Mỹ, Anh – Liberal States

- Đại diện cho tư tưởng của trường phái kinh tế học cổ điển, tân cổ điển và cổ điển mới: ủng hộ tự do thị trường
- Thành công của mô hình: thực dân Anh cuối thế kỷ 19 và Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai

Mỹ, Anh – Liberal States

- Đại khủng hoảng (1929-1933)
 - Nguyên nhân chính: thiếu bàn tay của nhà nước → lý thuyết Keynes và các trường phái sau đó
 - Chính sách tiền tệ của Fed: linh hoạt hơn trong điều hành lãi suất và tỉ lệ dự trữ bắt buộc
 - Chính sách tài khóa: thay đổi kể từ thời tổng thống Roosevelt
 - The First New Deal (1933-1934)
 - The Second New Deal (1935-1936)

Mỹ, Anh – Liberal States

- Lạm phát đình trệ thập niên 60-70
 - Ảnh hưởng bởi những chính sách của tổng thống Roosevelt và chiến tranh thế giới thứ hai
 - Học thuyết Keynes đánh mất vị thế → ra đời trường phái cổ điển mới, tiếp tục ủng hộ tự do

Mỹ, Anh – Liberal States

- Khủng hoảng ngân hàng thập niên 80
 - Hệ quả của chính sách tự do từ thời kỳ tổng thống Jimmy Carter
 - Khủng hoảng kéo dài bắt đầu từ thời tổng thống Ronald Reagan và nền kinh tế chỉ được bình ổn dưới thời Bill Clinton với sự điều tiết hợp lý của chính phủ
 - Trước khi kết thúc nhiệm kỳ, Clinton ký đạo luật Gramm-Leach-Bliley Act, mở rộng tự do cho hệ thống tài chính ngân hàng → khủng hoảng tài chính toàn cầu

Các quốc gia Châu Âu – Welfare States

- Phân loại của Esping-Andersen (1990)
 - Chế độ tự do (**liberal regime**): Mỹ, Canada, Anh, Nhật, Thụy Sĩ
 - Chế độ bảo thủ (**conservative regime**): Đức, Ý, Pháp, Bỉ, Áo, Tây Ban Nha
 - Chế độ xã hội (**social-democratic regime**): Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan, Hà Lan

Đức – Social Market Economy

- Nền kinh tế hỗn hợp (mixed economy): kết hợp giữa tự do thị trường và sự chủ động của nhà nước
- Phân biệt với **market socialism** tại các quốc gia Đông Âu, nhà nước chỉ đóng vai trò bảo hộ, không đóng vai trò định hướng

Thụy Điển – Swedish Model

- “Mái nhà chung cho tất cả mọi người”: thu thuế cao nhưng cung cấp các phúc lợi xã hội công bằng đến tất cả mọi người
- Chính sách tiền lương thống nhất (solidaristic wage policy) nhằm tăng mức lương tối thiểu, loại bỏ những doanh nghiệp năng suất thấp

Các quốc gia Nam Âu

- Đặc trưng của mô hình phát triển kinh tế: mối quan hệ **gia đình – nhà nước – thị trường**
- Phân biệt rõ rệt trong thị trường lao động, lao động chính cho xã hội là nam giới, trong khi nữ giới lao động phục vụ cho gia đình của họ
- Gia đình chứ không phải nhà nước cung cấp các phúc lợi xã hội

Đông Âu – Socialist States

- Nhà nước đóng vai trò chủ đạo chi phối các hoạt động kinh tế
- Tập trung hóa, kế hoạch hóa → dễ tập trung nguồn lực để thực hiện công nghiệp hóa
- Điểm yếu: cơ chế nặng nề, thiếu linh hoạt do thiếu tự do thị trường
Thiếu đầu tư vào vốn con người → phát triển không bền vững

- Mô hình công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu (Import Substitution Industrialisation)
 - Nhà nước định hướng, trợ cấp, bảo hộ với các ngành công nghiệp trong nước
 - Xây dựng hàng rào mậu dịch đối với hàng hóa nhập khẩu
 - thành công tại các quốc gia có thị trường tiêu thụ trong nước lớn như Brazil, Argentina, Mexico, Chile
 - Phân phối lại thu nhập, mở rộng thị trường trong nước, hội nhập trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia trong khu vực

- Phê bình mô hình: thị trường tự cung tự cấp, sự phân bổ nguồn lực và phát triển không đồng đều

	Employment Growth		Population Growth		
	1950-60	1960-69	1950-60	1960-69	
Agriculture	1.3	1.5	Total	2.8	2.9
Manufacturing	2.6	2.3	Urban	4.8	4.4
(artisan)	(1.5)	(1.6)	Rural	1.4	1.4
Mining	2	2.2			
Construction	3.2	4			
Basic Services	4.6	3.4			
Other Services	4.7	4.6			

Source: Baer (1972)

- Khủng hoảng nợ công thập niên 80
 - Nguyên nhân: chi tiêu chính phủ quá nhiều cho các chính sách bảo hộ, tác động của tăng giá dầu thế giới
- Thay đổi chính sách (Mô hình kinh tế mới NEM: thắt chặt tài khóa, tự do thương mại, khuyến khích xuất khẩu)

	1945-80	1980-90	1990-98
Inflation rate	20	400+	1200 → 10
Export growth (volume/year) (%)	2.1	4.4	8.8
Growth of GNP (annual) (%)	5.6	1.2	3.5
Productivity growth (GNP/worker) (%)	3.1	-1.8	1.0
% Poor	50+ → 35	35 – 41	41 → 38

Source: Ramos (2000)

HPAEs – developmental states

- Chính phủ đóng vai trò trung tâm tập trung các nguồn lực, định hướng phát triển cho các ngành công nghiệp trọng điểm
- Chính sách mở cửa nền kinh tế, thúc đẩy xuất khẩu
- Linh hoạt trong chính sách, liên tục đổi mới và nâng cấp đầu tư vào các ngành công nghiệp mới, dần dần loại bỏ các ngành công nghiệp cũ

HPAEs – developmental states

- Khủng hoảng châu Á 1997
 - Nguyên nhân: gia tăng tự do hóa theo mô hình “Đồng thuận Washington”
 - Nền tảng kinh tế vĩ mô chưa vững mạnh, sự chủ quan khi châu Á chưa bao giờ xảy ra khủng hoảng
 - Mô hình không bền vững do chính phủ chỉ tập trung đầu tư vào các ngành công nghiệp thúc đẩy xuất khẩu

Trung Quốc

- Chủ nghĩa xã hội mang sắc thái Trung Quốc (Đặng Tiểu Bình)
 - Kết hợp giữa kế hoạch hóa tập trung và định hướng thị trường
 - Tích cực thu hút vốn đầu tư nước ngoài, thành lập hàng loạt khu kinh tế đặc biệt (Special Economic Zones)
 - Chuyển đổi quyền lực từ trung ương xuống địa phương
 - Khuyết điểm: khu vực nhà nước hoạt động không hiệu quả, vẫn đề lạm phát các năm 1985, 1988 và 1992

Trung Quốc

- Giang Trạch Dân: tiếp tục cải thiện hệ thống kinh tế thị trường, đẩy mạnh ngoại thương, thu hút đầu tư nước ngoài và hợp tác quốc tế
- Hồ Cẩm Đào: tiếp tục phát triển nội lực của các ngành công nghiệp thế mạnh của Trung Quốc, cải cách hệ thống khoa học kỹ thuật, công nghệ và đặc biệt là giáo dục

- “Đồng thuận Bắc Kinh”: không phải là một mô hình kinh tế, Ramo (2004) chỉ giải thích sự phát triển của Trung Quốc dựa trên ba luận điểm:
 - Giá trị của đổi mới (value of innovations)
 - Quản lý khủng hoảng (chaos management)
 - Quyền tự quyết (a theory of self-determination)

- Williamson (2012) đưa ra năm yếu tố giải thích sự phát triển của Trung Quốc
 - Cải cách tiệm tiến (incremental reform)
 - Thực nghiệm và đổi mới (experimentation & innovation)
 - Tăng trưởng nhờ xuất khẩu (export-led growth)
 - Nhà nước tư bản chủ nghĩa (state capitalism)
 - Chủ nghĩa độc đoán (authoritarianism)

Xu thế thay đổi chính sách thời gian gần đây

Tổng kết của OECD

■ Mỹ

- Phát triển giáo dục
- Nâng cao hiệu quả của khu vực y tế
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống thuế

- Giảm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp
- Cải thiện và tinh giản các luật lệ tài chính

Tổng kết của OECD

■ EU

- Tăng cạnh tranh trong các ngành công nghiệp mạng lưới (network industries)
- Giảm hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp
- Tăng cạnh tranh trong các ngành dịch vụ

- Tiếp tục mở rộng thị trường, cải cách luật lệ tài chính
- Cải thiện chức năng và tính lưu động của thị trường lao động

Tổng kết của OECD

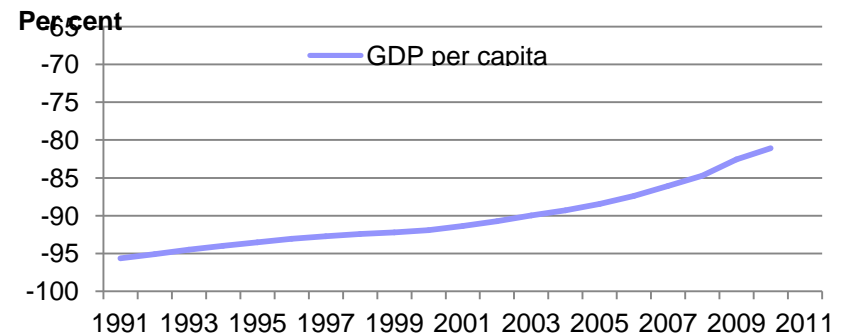
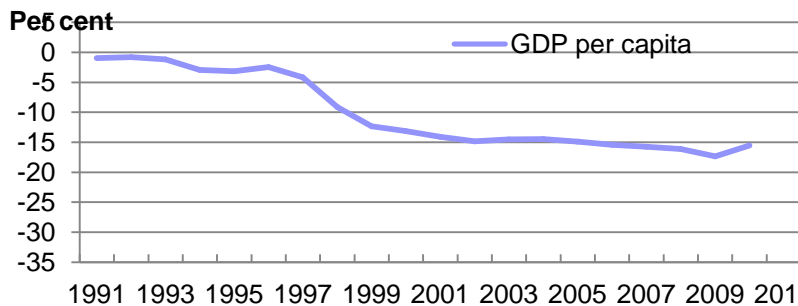
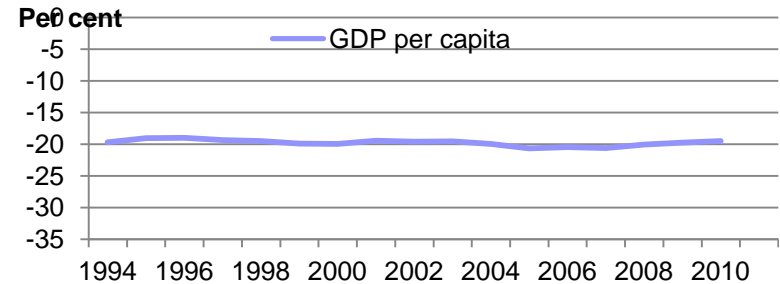
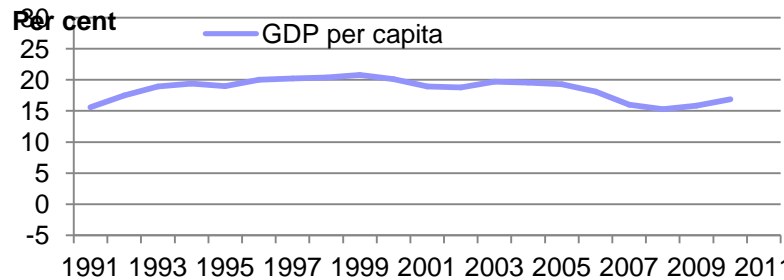
■ Nhật Bản

- Tăng cạnh tranh trong các khu vực ngoài sản xuất chế tạo (non-manufacturing sectors)
- Cải cách thị trường lao động theo hướng công bằng hơn
- Giảm hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp

- Hạn chế rào cản đối với FDI
- Cải cách hệ thống thuế
- Thúc đẩy sự đổi mới

Tổng kết của OECD

- Hiệu quả của thay đổi chính sách: khoảng cách về GDP đầu người so với nửa trên của khối các quốc gia OECD



Khuyến nghị trong một số báo cáo gần đây

- Mỹ: Duy trì sự phục hồi – thách thức trong chính sách, những sự khác biệt về chính trị và những vấn đề quốc tế
 - Chính sách tài khóa: thắt chặt chi tiêu và chính sách thuế
 - Thị trường nhà đất: phục hồi sau khủng hoảng
 - Luật lệ tài chính: tiếp tục cải cách

Khuyến nghị trong một số báo cáo gần đây

- Châu Âu: khôi phục mô hình tăng trưởng
 - Nâng cao hiệu quả của thị trường trong chung khu vực
 - Đẩy mạnh thương mại dịch vụ
 - Gia tăng tính lưu động của thị trường lao động
 - Mở rộng sự tích hợp của kinh tế khu vực
 - Cải thiện mạng lưới sản xuất và dòng vốn FDI
 - Điều tiết hệ thống doanh nghiệp
 - Cải thiện chất lượng các dịch vụ công
 - Nâng cấp vị thế của châu Âu
 - Giải quyết nợ tư nhân
 - Tạo ra một hệ thống tiền bộ mới
 - Phát triển giáo dục kết hợp giữa chính phủ và tư nhân
 - Cải cách chính sách nhập cư
 - Cải cách chính sách phúc lợi xã hội

Khuyến nghị trong một số báo cáo gần đây

- Đông Á: tìm kiếm nguồn tăng trưởng mới
- Mỹ Latin: Tăng trưởng dài hạn nhờ vào Trung Quốc
- Trung Quốc: thay đổi toàn diện chính sách
 - Tái cơ cấu nền kinh tế: hệ thống ngân hàng tài chính, doanh nghiệp nhà nước
 - Xúc tiến quá trình đổi mới
 - Khuyến khích phát triển xanh
 - Mở rộng hệ thống phúc lợi xã hội
 - củng cố hệ thống tài khóa
 - Mở rộng thêm quan hệ quốc tế